

CÔNG TY TNHH LILLY DE BEAUTÉ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LILLY DE BEAUTÉ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LILLY DE BEAUTÉ COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LILLY DE BEAUTÉ CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110617028

3. Ngày thành lập: 29/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 10, Tòa Suced Tower, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981369609

Fax:

Email: lylyphanthi231@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Loại trừ Đấu giá	4610
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung (Nghị định 67/2016/NĐ-CP); - Bán buôn chè; - Bán buôn cà phê - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649(Chính)
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, quảng cáo thương mại	8230
6.	Dịch vụ đóng gói	8292
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh	8299
8.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (theo Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6810

Thời gian đăng từ ngày 30/01/2024 đến ngày 29/02/2024

9.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ môi giới đầu tư môi giới thương mại - Dịch vụ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực được	7490
10.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ: Đấu giá, trừ loại cấm	4690
11.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thực phẩm chức năng, thực phẩm các loại (Nghị định 67/2016/NĐ-CP); - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
14.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Sản xuất bột thô	1061
15.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
16.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
17.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
18.	Sản xuất chè	1076
19.	Sản xuất cà phê	1077
20.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
21.	Sản xuất rượu vang	1102
22.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
23.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất đồ uống không cồn	1104
24.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
25.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
26.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Đấu giá	4791
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô khác	4933
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Loại trừ kinh doanh bất động sản	5210

